BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Quản trị kinh doanh 4 - K13

Môn thi: **Xác suất thống kê** Lần thi: 3 Giám thị 1: M. Trang Ký tên:

Học kỳ: 2 Năm học: 2011 - 2012 Ngày thi: 02/8/12 Giám thị 2: M. Chi Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: _____ Phòng thi: A1.11 Giám thị 3: P. Tuyên Ký tên:

Tổng số bài: 12 Số tờ: 13 Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1010090248	Lê Trần Phương	Trang	03/12/1992	Trang	7,0	8,0	7,5	
2	1110090342	Võ Thị Quý	Thi	03/05/1993	Thi	7,0	6,0	6,5	
3	1110090347	Võ Chí	Thiện	29/06/1993	Thiện	8,0	9,0	8,5	
4	1110090350	Châu Mạnh	Thông	30/01/1992		6,0	9,0	8,0	
5	1110090355	Ngô Thị Hoài	Thương	01/09/1993		7,0	9,0	8,5	
6	1110090356	Trần Thị Thu	Thương	02/10/1992	✓		✓	✓	
7	1110090358	Quãng Phụng	Thường	11/12/1993		7,0	9,0	8,5	
8	1110090362	Phan Thị Thanh	Thủy	21/05/1993	Thuỷ	6,0	7,0	6,5	
9	1110090367	Mai Thu	Thủy	19/09/1993		6,0	6,0	6,0	
10	1110090374	Huỳnh Thu Thủy	Tiên	17/04/1993		6,0	7,0	6,5	
11	1110090383	Đinh Thị Bích	Trâm	12/09/1992	✓		✓		
12	1110090385	Trần Thị Hiền	Trân	17/06/1993		7,0	8,0	7,5	
13	1110090434	Quản Thị Phương	Vi	18/02/1993		6,0	5,0	5,5	
14	1110090438	Trương Thị Thu	Xương	08/04/1993					
15	1110090440	Hà Hải	Yến	04/06/1993					
16	1110090455	Lầu Nguyễn Thanh	Sang	13/02/1993	Sang	7,0	7,0	7,0	

Ngày . 10. . tháng . . 8. . năm 2013